

**CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC
NGÀNH THÚ Y**

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
Mã số học phần: 203203**

I. Thông tin về học phần

Tên học phần: Chăn nuôi gia cầm

Tên Tiếng Anh:

Đơn vị phụ trách:

- o *Bộ môn:* Chăn nuôi Thú y
- o *Khoa:* Nông nghiệp Thủy sản

Số tín chỉ: 2 tín chỉ (1 tín chỉ lý thuyết, 1 tín chỉ thực hành/ thí nghiệm)

Phân bố thời gian: 4 tuần lý thuyết và 3 tuần thực hành (4 tiết lý thuyết/tuần + 10 tiết thực hành/tuần)

Học kỳ: III (học kỳ I năm thứ 2)

Các giảng viên phụ trách học phần:

- o *GV phụ trách chính:* Nguyễn Thùy Linh (SĐT: 0907.145909; Email: thuylinh80@tvu.edu.vn)
- o *Danh sách giảng viên cùng GD:* Nguyễn Thị Kim Quyên (SĐT: 0355346504; Email: quyen@tvu.edu.vn)
- o **Điều kiện tham gia học tập học phần:**
 - o *Môn học tiên quyết:* Sinh lý động vật
 - o *Môn học song song:*
- o **Học phần thuộc khối kiến thức:**

Đại cương <input type="checkbox"/>		Chuyên nghiệp <input checked="" type="checkbox"/>					
Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	Cơ sở ngành <input type="checkbox"/>		Chuyên ngành <input checked="" type="checkbox"/>		Chuyên sâu <input type="checkbox"/>	
		Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	Bắt buộc <input checked="" type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>

Ngôn ngữ giảng dạy: tiếng Anh Tiếng Việt

II. Lần biên soạn/hiệu chỉnh

- Lần thứ: 2

- Ngày hiệu chỉnh: 23/5/2017

- Lý do và nội dung hiệu chỉnh:

(a) Thiết kế mới theo chương trình cải tiến AUN-QA (version 2017)

(b) Cập nhật đề cương môn học hàng năm theo Quy định của Trường Đại học Trà Vinh: cập nhật nội dung, PPGD tích cực và Rubric đánh giá.

III. Mô tả học phần

(Mô tả ngắn gọn về học phần).

Môn học nghiên cứu về một số nội dung cơ bản của ngành chăn nuôi gia cầm như giống, chăm sóc nuôi dưỡng, phòng bệnh và điều trị bệnh.

IV. Mục tiêu và kết quả học tập mong đợi

* **Mục tiêu:** (Học phần nhằm trang bị cho sinh viên các kiến thức về ... và kỹ năng về)

Học phần nhằm trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về công tác giống, dinh dưỡng thức ăn, chăm sóc nuôi dưỡng phòng và điều trị bệnh, quản lý, dụng cụ chuồng trại và tính hiệu quả kinh tế.

* **Kết quả học tập mong đợi của học phần:**

Học phần đóng góp cho Chuẩn đầu ra sau đây của CTĐT theo mức độ sau: (Bảng dưới đây là trích ngang của Matrix: Sự đóng góp của mỗi học phần cho ELOs của CTĐT).

N (No Supporting)

S (Supporting)

H (Highly Supporting)

Mã HP	Tên HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CĐR của CTĐT										
		ELO1	ELO2	ELO3	ELO4	ELO5	ELO6	ELO7	ELO8	ELO9	ELO10	ELO11
203203	CNGC	S	S	S	S	S	S	S	S	S	S	S

Ký hiệu	KQHTMĐ của học phần Hoàn thành học phần này, sinh viên thực hiện được	CĐR của CTĐT
Kiến thức		
CELO1	Thực hiện khảo sát đặc tính sinh học, giống gia cầm	ELO2,3,4
CELO2	Thiết kế xây dựng chuồng nuôi gia cầm	ELO2,3,4
CELO3	Phân tích dinh dưỡng và thức ăn cho gia cầm	ELO2,3,4
CELO4	Chăm sóc, nuôi dưỡng, phòng và điều trị bệnh trên gia cầm	ELO2,3,4
CELO5	Thực hiện nghiên cứu khoa học về gia cầm	ELO2,3,4
Kỹ năng		
CELO6	Rèn luyện kỹ năng làm việc nhóm, thảo luận, đọc hiểu các tài liệu khoa học kỹ thuật thú y bằng tiếng Anh thông qua việc chuẩn bị seminar và bài tập thực hành tổng hợp.	ELO1,2,3,4,5,6,7,8,9
CELO7	Tư vấn quy trình phòng và điều trị bệnh	ELO1,2,3,4,5,6,7,8,9
CELO8	Phân tích và giải thích kết quả thu được từ việc nghiên cứu trên gia cầm.	ELO1,2,3,4,5,6,7,8,9
Thái độ		

CELO9	Có ý thức tôn trọng đạo đức nghề nghiệp, thể hiện ý thức trong việc tuân thủ các nguyên tắc trại thực nghiệm, xử lý chất thải trại thực nghiệm	ELO10,11
CELO10	Có ý thức tự học hỏi nâng cao trình độ. Chủ động phát hiện vấn đề và nghiên cứu tài liệu để giải quyết vấn đề.	ELO10,11

V. Phương pháp giảng dạy và học tập

1. Phương pháp giảng dạy

- Thuyết giảng kết hợp trình chiếu video
- Thảo luận / thảo luận theo nhóm
- Sử dụng các công trình nghiên cứu trong giảng dạy

2. Phương pháp học tập

- Sinh viên đọc tài liệu liên quan chủ đề gia cầm
- Sinh viên lắng nghe giảng bài, suy nghĩ và trả lời câu hỏi do giảng viên đặt ra
- Sinh viên thảo luận nhóm thiết kế seminar và trình bày trước lớp
- Thực hiện project

VI. Nhiệm vụ của sinh viên

- Chuyên cần: Sinh viên phải tham dự ít nhất 80% cho phần lí thuyết và 100% cho phần thực hành.
- Chuẩn bị cho bài giảng: Sinh viên phải đọc các bài báo khoa học liên quan do giảng viên cung cấp; làm các bài tập nhỏ tại lớp.
- Thái độ: tích cực tham gia đặt câu hỏi, trao đổi.

VII. Đánh giá và cho điểm

1. Thang điểm: 10

3. Trọng số

Đánh giá quá trình: 50% thi cuối kỳ; 50% bài tập nhóm

VIII. Nội dung môn học

1. Nội dung cơ bản, cốt lõi tối thiểu (chiếm khoảng 80% thời lượng giảng dạy):

Môn học nhằm giúp cho người học (i) có một kiến thức tổng quan về chăn nuôi gia cầm (ii) con giống; (iii) kỹ thuật nuôi và phòng điều trị bệnh gia cầm; (iiii) Nghiên cứu khoa học về gia cầm.

2. Nội dung cập nhật, giới thiệu thêm (chiếm khoảng 20% thời lượng giảng dạy):

Kỹ năng trình bày trước đám đông và kỹ năng tổ chức lớp tham quan thực tế; kỹ năng chuyên giao nhân rộng mô hình sản xuất chăn nuôi.

Chương	CELOs	Hình thức đánh giá	Nội dung đánh giá
Chương 1: Đặc điểm sinh lý gia cầm	CELO1	Câu hỏi ngắn	Câu hỏi: đặc điểm sinh lý gia cầm
Chương 2: Giống và công tác giống gia cầm	CELO1	Câu hỏi ngắn	Câu hỏi: Trình bày công tác giống gia cầm
Chương 3: Chuồng trại gia cầm	CELO2	Câu hỏi ngắn	Câu hỏi: thiết kế chuồng trại
Chương 4: Dinh dưỡng và thức ăn gia cầm	CELO 3	Thuyết trình	Thuyết trình nhu cầu dinh dưỡng và nguồn thức ăn gia cầm

Chương 5: Chăm sóc và nuôi dưỡng gia cầm	CELO 4	Thuyết trình	Thuyết trình kỹ thuật chăm sóc các đối tượng gia cầm
Chương 6: Phòng và điều trị gia cầm	CELO 5	Thuyết trình	Thuyết trình phòng và điều trị bệnh trên gia cầm

Bảng 1. Matrix đánh giá KQHTMĐ của học phần

Các KQHTMĐ của HP	Rubric 1: Đánh giá lý thuyết (10 điểm)	Rubric 1: Đánh giá thực hành (10 điểm)
CELO1	X	X
CELO2	X	X
CELO3	X	X
CELO4	X	X
CELO5	X	X
CELO6	X	X
CELO7	X	X
CELO8	X	X
CELO9	X	X
CELO10	X	X

IX. Nội dung chi tiết của học phần

A. Phần lý thuyết (4 tuần)

Tuần	Nội dung chi tiết	KQHTMĐ của học phần
1	Chương 1: Đặc điểm sinh lý gia cầm	CLEO 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9
1	Chương 2: Giống và công tác giống gia cầm	CLEO 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9

2	Chương 3: Chuồng trại gia cầm	CLEO 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9
2	Chương 4: Dinh dưỡng và thức ăn gia cầm	CLEO 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9
3	Chương 5: Chăm sóc và nuôi dưỡng gia cầm	CLEO 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9
4	Chương 6: Phòng và điều trị gia cầm	CLEO 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9

B. Phần thực hành (3 tuần)

Tuần	Nội dung chi tiết	KQHTMĐ của học phần
1	Bài 1: Thiết kế chuồng nuôi và vệ sinh môi trường chăn nuôi gia cầm	CELO2,4,5,6,7,8,9,10
2	Bài 2: Chăm sóc nuôi dưỡng gia cầm	CELO1,2,3,4,5,6,7,8,9,10
2	Bài 3: Phòng và điều trị bệnh trên gia cầm	CELO1,2,3,4,5,6,7,8,9,10
2	Bài 4: Quản lý đàn và tính hiệu quả kinh tế	CELO2,3,4,5,6,7,8,9,10
3	Bài 5: Ấp trứng gia cầm	CELO1,2,4,5,6,7,8,9,10

X. Giáo trình/ tài liệu tham khảo

- Bài giảng Chăn nuôi gia cầm, ĐHTV, Lưu hành nội bộ.
- Lê Thị Thu Minh, Giáo trình chăn nuôi gia cầm, ĐHCT, 2002.
- Lâm Minh Thuận và Chế Minh Tùng, Bài giảng Chăn nuôi gia cầm, ĐHNL Thành Phố Hồ Chí Minh, 2002.
- Bùi Xuân Mến và Đỗ Võ Anh Khoa, Giáo trình Chăn nuôi gia cầm, ĐHCT, 2014
- Nguyễn Thị Mai, Giáo trình Chăn nuôi gia cầm, NXB NN HN, 2009
- Kim, E. J. 2010. Amino acid digestibility of various feedstuffs using different methods. Thesis of Doctor of Philosophy in Animal Science. University of Illinois. Urbana, Illinois, US. 115 pp.
- Todd J. Applegate and Rosselina Angel C, 2014. Nutrient requirements of poultry publication: History and need for an update, Poultry Science Association
- Jiang Y., J. Tang, M. Xie, Z. G. Wen, S. Y. Qiao and S. S. Hou, 2017. Threonine supplementation reduces dietary protein and improves lipid metabolism in Pekin ducks. *Journal British Poultry Science*, Vol 58, pp. 687-693.
- Kim, E. J., P. L. Utterback and C. M. Parsons, 2012. Comparison of amino acid digestibility coefficients for soybean meal, canola meal, fish meal, and meat and bone meal among 3 different bioassays. *Poultry Science*, 91 pp. 1350–1355
- Kong, C. and O. Adeola, 2013. Comparative amino acid digestibility for broiler chickens and White Pekin ducks. *Poultry science* 92:2367-2374 2013.<http://dx.doi.org/10.3382/ps.2013-03042>.
- Laila Abd El-Samee, L.D., H.M.H. El-Allawy and N.A. Maghraby, 2012. Comparative Study on Some Productive Traits of Muscovy and Sudani Ducks in Egypt, *International Journal of Poultry Science* 11 (4), pp. 264-268.

11. Moradi Estalkhzir, F., S. Khojasteh and M. Jafari, 2013. The Effect of Different Levels of Threonine on Performance and Carcass Characteristics of Broiler Chickens, *Journal of Novel Applied Sciences, JNAS 2-9, pp. 382-386.*

* Khác: www.google.vn (Chăn nuôi gia cầm)

XI. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần:

- Phòng học, thực hành: phòng học, phòng thực hành
- Phương tiện phục vụ giảng dạy: Máy chiếu, loa

ĐH Trà Vinh, ngày 1. tháng 8. năm 2017

TRƯỞNG BỘ MÔN

(Kí và ghi rõ họ tên)

Nguyễn Thị Kiều

TRƯỞNG KHOA

(Kí và ghi rõ họ tên)

Lâm Chí Hùng

GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN

(Kí và ghi rõ họ tên)

Nguyễn Thị Huệ

PHỤ LỤC

Rubric 1: Đánh giá lý thuyết (10 điểm)

Tiêu chí	Điểm số	Tốt 100%	Khá 75%	Trung bình 50%	Kém 0%
Thái độ tham dự	1	Tích cực tham gia các hoạt động	Có tham gia các hoạt động	Ít tham gia các hoạt động	Không tham gia các hoạt động
Nội dung	2	Đầy đủ, đáp ứng hoàn toàn các yêu cầu	Khá đầy đủ, đáp ứng khá các yêu cầu	Tương đối đầy đủ, đáp ứng tương các yêu cầu	Không đầy đủ, đáp ứng hoàn toàn các yêu cầu
Hình thức	1	Trình bày logic, chi tiết, rõ ràng	Trình bày khá logic, chi tiết, rõ ràng	Trình bày tương đối logic, tương đối chi tiết, rõ ràng	Trình bày chưa logic, không chi tiết, không rõ ràng
Sản phẩm	2	Bài thuyết trình hoàn chỉnh	Bài thuyết trình chưa hoàn chỉnh về format và tài liệu tham khảo	Bài thuyết trình chưa hoàn chỉnh về format	Không có bài thuyết trình
Phong cách thuyết trình	1	Tự tin, giọng nói dễ nghe, thu hút mạch lạc	Khá tự tin, giọng nói khá dễ nghe, mạch lạc	Tương đối tự tin, giọng nói tương đối dễ nghe, khá mạch lạc	Không tự tin, giọng nói không rõ, không mạch lạc
Trả lời câu hỏi	1	Giải thích và lập luận rõ ràng	Giải thích khá rõ ràng, còn vài sai sót trong lập luận	Giải thích tương đối rõ ràng, còn sai sót quan trọng trong lập luận	Không giải thích được

Trình bày	1	Trình bày ngắn gọn, nhấn mạnh phần quan trọng, có giải thích, minh họa	Trình bày ngắn gọn, nhấn mạnh một số phần quan trọng, có giải thích, minh họa	Trình bày ngắn gọn, nhấn mạnh một số phần quan trọng, có giải thích, minh họa	Trình bày ngắn gọn, nhấn mạnh một số phần quan trọng, có giải thích, minh họa
Kỹ năng làm việc nhóm	1	Nhóm có sự phối hợp tốt trong lúc thuyết trình và trả lời câu hỏi	Nhóm có sự phối hợp khá tốt trong lúc thuyết trình và trả lời câu hỏi	Nhóm có sự phối hợp tương đối trong lúc thuyết trình và trả lời câu hỏi	Nhóm không có sự phối hợp trong lúc thuyết trình và trả lời câu hỏi

Rubric 2: Đánh giá về quá trình thực hành (10 điểm)

<i>Tiêu chí</i>	<i>Điểm số</i>	<i>Tốt 100%</i>	<i>Khá 75%</i>	<i>Trung bình 50%</i>	<i>Kém 0%</i>
Nội dung thực hiện	5	Thực hiện hoàn toàn đúng phương pháp	Thực hiện khá đúng phương pháp, sai sót nhỏ và có sửa chữa	Thực hiện tương đối đúng phương pháp, sai sót quan trọng và có sửa chữa	Thực hiện không đúng phương pháp, sai sót không sửa chữa
Thái độ thực hiện của các thành viên	2	Tích cực tham gia, đoàn kết, giúp đỡ lẫn nhau cùng hoàn thành nhiệm vụ	Khá tích cực, 1 số thành viên chưa đoàn kết nhưng không ảnh hưởng đến công việc	Tương đối tích cực, các thành viên đoàn kết tương đối và ảnh hưởng đến tiến độ công việc	Chưa tích cực và chưa đoàn kết giữa các thành viên
Sản phẩm	3	Hoàn thành tốt giai đoạn, đáp ứng đầy đủ các yêu cầu	Hoàn thành khá tốt giai đoạn, đáp ứng khá đầy đủ các yêu cầu	Hoàn thành tương đối giai đoạn, đáp ứng tương đối đầy đủ các yêu cầu	Hoàn thành không tốt giai đoạn, đáp ứng không đầy đủ các yêu cầu